

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HSST
Ngày 29 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Hùng- ông Ngô Trọng Thế.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng, thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Kim Tình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2023/HSST, ngày 20 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐ XXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Lê P (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 05/8/1969 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 2, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Phan Lê G (Đã chết); Họ tên mẹ: Thái Thị D (Đã chết); Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Họ tên vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1999, Nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 16/01/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Chống người thi hành công vụ” tại Bản án số: 04/HSST/2001, đã chấp hành xong thời gian thử thách vào ngày 16/01/2003. Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 13/02/2023. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 13/02/2023 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Đặng Hữu Q (Tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày 03/02/1963 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 2, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Họ tên cha: Đặng Hữu T; Sinh năm: 1928; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H (Đã chết); Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Họ tên vợ: Bùi Thị L; Sinh năm 1964; Con: Có 04 người, con lớn nhất sinh năm 1986, Nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/02/2021, bị Công an xã Viên Thành, huyện Yên Thành ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, đã nộp phạt đầy đủ. Bị bắt tạm giữ từ ngày

04/02/2023 đến ngày 13/02/2023. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 13/02/2023 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Nguyễn Phúc H (Tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày 07/4/1965 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 1, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Họ tên cha: Nguyễn Phúc K(Đã chết); Họ tên mẹ: Thá Thị H; Sinh năm 1932; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Họ tên vợ: Nguyễn Thị H; Sinh năm 1965; Con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1986, N nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/02/2021, bị Công an xã Viên Thành, huyện Yên Thành ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Đã nộp phạt xong vào ngày 07/4/2021. Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 13/02/2023, Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 13/02/2023 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Nguyễn Phúc T(Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/10/1965 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 2, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Họ tên cha: Nguyễn Phúc C(Đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L(Đã chết); Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Họ tên vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1968; Con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1991, Nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không; Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 13/02/2023 đến nay. (Bị cáo vắng mặt có lý do, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

5. Họ và tên: Phan Lễ H (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 11/9/1971 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 2, xã V, huyện Y, Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Phan Lê H, sinh năm 1948; Họ tên mẹ: Bùi Thị Ê, sinh năm 1951; Anh chị em ruột trong gia đình: 08 người, bị cáo là con đầu; Họ tên vợ: Ngô Thị Q, sinh năm 1974; Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1994, Nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 13/02/2023. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 13/02/2023 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: Bùi Trọng H (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05/10/1974 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 2, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Bùi Hồng K, sinh năm 1947; Họ tên mẹ: Thái Thị T, sinh năm 1949; Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Họ tên vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; Con: Có 02 người, lớn sinh năm 1994, Nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 13/02/2023. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 13/02/2023 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: Nguyễn Thế H (Tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày 13/6/1967 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 2, xã V, huyện Y, tỉnh

Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Họ tên cha: Nguyễn Thế Y, sinh năm 1939; Họ tên mẹ: Thái Thị Đ, sinh năm 1937; Anh chị em ruột: Có 09 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Họ tên vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1968; Con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1991, Nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 13/02/2023 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

8. Họ và tên: Nguyễn Thế N (Tên gọi khác: không; Giới tính: nam); Sinh ngày: 05/5/1965 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 2, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Họ tên cha: Nguyễn Thế H (Đã chết); Họ tên mẹ: Bùi Thị T (Đã chết); Anh chị em ruột: Có 04 người bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Họ tên vợ: Ngô Thị T, sinh năm 1965; Con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1988, Nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 13/02/2023. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 13/02/2023 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 03/02/2023, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Phúc T, Bùi Trọng H, Nguyễn Thế H, Phan Lê P đến nhà của Nguyễn Phúc T ở xóm 2, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An chơi và uống rượu. Sau khi ăn uống xong thì cả 05 người nói trên cùng rủ nhau đánh bạc thì Nguyễn Phúc T đồng ý cho những người này đánh bạc tại nhà ở của mình. Sau đó cả 05 người đi lên tầng hai thì thấy có 02 chiếc chiếu đã được trải sẵn giữa nền nhà và có 04 bộ bài tú lơ khơ, gồm 02 bộ màu xanh và 02 bộ màu đỏ. Một lát sau thì Phan Lê H cũng đến nhà Nguyễn Phúc T thì thấy những người này đang ngồi trên chiếu, chưa ai đánh bạc. Phan Lê H nói “ta ngồi tí cho vui” thì tất cả đồng ý. Nguyễn Phúc H, Phan Lê P, Nguyễn Thế H và Phan Lê H ngồi trên một chiếu, “đánh bài phỏm” (chiếu bạc thứ nhất), còn Nguyễn Phúc T và Bùi Trọng H ngồi ở chiếu bên cạnh để xem. Khoảng 10 phút sau, thì Đặng Hữu Q và Nguyễn Thế N cùng đến nhà Nguyễn Phúc T và cùng tham gia đánh bạc với Nguyễn Phúc T và Bùi Trọng H bằng hình thức “đánh bài phỏm” ở chiếu bạc thứ hai. Quá trình đánh bạc cả hai chiếu bạc đều thống nhất với nhau cách đánh như sau: Chia bộ bài tú lơ khơ 52 quân cho 04 người chơi, nếu người chơi nào thắng (ít điểm nhất) thì tùy vào số điểm từ thấp đến cao mà những người chơi còn lại phải trả cho người thắng số tiền từ 10.000đ (mười nghìn đồng) đến 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Quá trình đánh bạc Nguyễn Phúc T tiền hồ thu được từ 02 chiếu bạc là 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày Nguyễn Phúc T đi lên tầng hai để xem đánh bạc. Lúc này, Nguyễn Phúc T do đã thua hết tiền nên không chơi nữa mà xuống tầng một để đi ngủ, thì cả hai chiếu bạc nghỉ “đánh bài phỏm”, 07 (bảy) người còn lại cùng với Nguyễn Phúc T rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “đánh bài liêng”. Nguyễn Phúc T sử dụng 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền hồ, sử dụng toàn bộ số tiền này tham gia đánh bài liêng cùng mọi người. Tất cả thống

nhất với nhau số tiền cá cược mỗi ván đặt tẩy 10.000đ (mười nghìn đồng)/1 người và phạt không quá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

Cách thức “đánh bài liêng” được các đối tượng quy ước như sau: Trước khi bắt đầu chơi, tất cả người chơi đều phải đặt tiền cược của ván bạc là 10.000đ (mười nghìn đồng). Sau đó, sẽ chọn 01 người chơi dùng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia cho mỗi người chơi 03 (ba) lá bài tương đương với từng số điểm riêng và buộc phải giữ bí mật. Sau đó, người chơi sẽ có các lựa chọn như sau: Úp bài nghĩa là không chơi ván bài, Theo nghĩa là tiếp tục chơi ván bài, Tổ nghĩa là đưa ra số tiền cá cược lớn hơn nhưng không quá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Sau khi tất cả đã lựa chọn xong, bài của người nào có giá trị cao nhất thì người đó thắng cuộc và thắng được toàn bộ số tiền đặt cược trong ván bạc.

Đến 23 giờ 20 phút cùng ngày, khi Phan Lễ H, Đặng Hữu Q, Bùi Trọng H, Phan Lê P, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Thế H, Nguyễn Thế N, Nguyễn Phúc T đang đánh bạc với nhau thì bị Công an huyện Yên Thành phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 (hai) chiếc chiếu nhựa màu xanh, đỏ (đã qua sử dụng); 02 (hai) bộ bài màu xanh; 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ màu đỏ (đã qua sử dụng); thu giữ trên người Nguyễn Phúc T 330.000đ (ba trăm ba mươi nghìn đồng); Nguyễn Phúc H 810.000đ (tám trăm mười nghìn đồng); Nguyễn Thế N 7.690.000đ (bảy triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng); Phan Lễ H 2.230.000đ (hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng); Đặng Hữu Q 1.340.000đ (một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng); Bùi Trọng H 5.870.000đ (năm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng); Nguyễn Thế H 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng); Phan Lê P 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra đã chứng minh được như sau: Nguyễn Phúc H, Phan Lễ H, Nguyễn Thế H và Phan Lê P đã sử dụng tiền để đánh bạc tại chiếu bạc thứ nhất (đánh bài phỏm) là: 4.710.000đ (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng); Nguyễn Thế N, Đặng Hữu Q, Bùi Trọng H và Nguyễn Phúc T sử dụng để đánh bạc tại chiếu bạc thứ hai (đánh bài phỏm) là: 4.100.000đ (bốn triệu một trăm nghìn đồng).

Số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc (đánh bài liêng) cụ thể như sau: Phan Lễ H sử dụng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng); Đặng Hữu Q sử dụng số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng); Bùi Trọng H sử dụng số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng). Phan Lê P sử dụng số tiền 1.470.000đ (một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng); Nguyễn Phúc H sử dụng số tiền 920.000đ (chín trăm hai mươi nghìn đồng); Nguyễn Thế H sử dụng số tiền 320.000đ (ba trăm hai mươi nghìn đồng); Nguyễn Thế N sử dụng số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); Nguyễn Phúc T thu tiền hồ được số tiền 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc; Nguyễn Phúc Thượng sử dụng 300.000đ (ba trăm hai mươi nghìn đồng) để đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm cùng với Nguyễn Thế N, Đặng Hữu Q, Bùi Trọng H. Tổng số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.810.000đ (tám triệu tám trăm mười nghìn đồng).

* Vật chứng và xử lý vật chứng:

- Ngày 03/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã thu giữ tại nhà ở của Nguyễn Phúc T: 02 (hai) chiếc chiếu nhựa có màu xanh, đỏ (đã qua sử dụng); 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ màu xanh, 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ màu

đỏ (đã qua sử dụng). Vật chứng đã được Công an huyện Yên Thành chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Thu giữ tổng số tiền 26.970.000đ (hai mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng). Trong đó, số tiền 8.810.000đ (tám triệu tám trăm mười nghìn đồng) các đối tượng sử dụng để đánh bạc, hiện được tạm gửi tại Kho bạc huyện Yên Thành chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho Nguyễn Thế N số tiền 7.650.000đ (bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); trả lại cho Bùi Trọng H số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng); trả lại cho Nguyễn Thế H số tiền 6.510.000đ (sáu triệu năm trăm mười nghìn đồng), là số tiền các đối tượng này không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKSYT, ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy Phan Lễ Hoá, Đặng Hữu Q, Bùi Trọng H, Phan Lễ P, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Phúc T, Nguyễn Thế H, Nguyễn Thế N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Lễ P từ 10 tháng 12 tháng tù nhưng có hưởng án treo, thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đặng Hữu Q từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Phú H từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo xử phạt Nguyễn Phúc T từ 10 tháng đến 12 tháng nhưng có hưởng án treo, thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo xử phạt Phan Lễ H, Bùi Thế H, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Hữu N mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

-Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chiếc chiếu nhựa có màu xanh, đỏ (đã qua sử dụng); 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ màu xanh, 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ màu đỏ (đã qua sử dụng)

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 8.810.000đ (Tám triệu, tám trăm mười nghìn đồng)

-Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ cho cho 8 bị cáo, 6 bị cáo có mặt tại phiên tòa. Bị cáo Nguyễn Phúc T bị gãy chân đang điều trị ngoại trú, bị cáo Nguyễn Phú H bị bệnh đang được điều trị tại bệnh viện huyện Yên Thành, 2 bị cáo trên có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy đề nghị được xét xử vắng mặt của hai bị cáo là có căn cứ, căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử, vẫn tiến hành xét xử vụ án với sự có mặt của 6 bị cáo và 02 bị cáo vắng mặt.

[2] Căn cứ buộc tội đối với các bị cáo: Trước 23 giờ ngày 03/02/2023 Phan Lê H, Đặng Hữu Q, Bùi Trọng H, Phan Lê P, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Phúc T, Nguyễn Thế H, Nguyễn Thế N và Nguyễn Phúc T đến nhà Nguyễn Phúc T tại xóm 2, xã V chơi và uống rượu. Sau khi uống rượu thì tất cả mọi người xin Nguyễn Phú T đánh bạc tại nhà mình thì được Nguyễn Phúc T đồng ý. Các đối tượng đi lên tầng 2, chia nhau thành tốp để đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh bài “Phỏm”. Tất cả thống nhất hình thức Đánh bạc, qui định người thua phải trả cho người thắng tiền từ 10.000đ (mười nghìn đồng) đến 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Khoảng 23 giờ 00 phút thì Nguyễn Phúc T chủ nhà đi lên xem các đối tượng đánh bạc. Lúc này Nguyễn Phúc P thua hết tiền nên xuống tầng dưới để ngủ, số còn lại tiếp tục đánh bạc với nhau một vài ván nữa thì tất cả đều nghĩ đánh bài phỏm. Thấy vậy Nguyễn Phúc T cùng với Phan Lê H, Đặng Hữu Q, Bùi Trọng H, Phan Lê P, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Phúc T, Nguyễn Thế H, Nguyễn Thế N rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài Liêng. Tất cả thống nhất với nhau về hình thức đánh

Liêng và số tiền đặt tẩy một ván là mỗi người 10.000đ (mười nghìn đồng), phạt không quá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Các đối tượng đánh bạc đến 23 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Yên Thành phát hiện bắt giữ người cùng vật chứng.

Quá trình điều tra đã làm rõ các đối tượng đánh Phôm tại chiếu bạc thứ nhất gồm có Nguyễn Phúc H, Phan Lễ H, Nguyễn Thế H và Phan Lệ P. Tổng số tiền các đối tượng đánh bạc với nhau là 4.710.000đ (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng). Tại chiếu bạc thứ hai gồm có Nguyễn Thế N, Đặng Hữu Q, Bùi Trọng H và Nguyễn Phúc T, tổng số tiền các đối tượng đánh bạc với nhau là: 4.100.000đ (bốn triệu một trăm nghìn đồng). Đồng thời Công an huyện Yên Thành đã xác định làm rõ được các đối tượng đánh bạc và số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh bài Liêng cụ thể như sau: Phan Lễ H sử dụng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) để đánh bạc; Đặng Hữu Q sử dụng số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc; Bùi Trọng H sử dụng số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc; Phan Lệ P sử dụng số tiền 1.470.000đ (một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) để đánh bạc; Nguyễn Phúc H sử dụng số tiền 920.000đ (chín trăm hai mươi nghìn đồng) để đánh bạc; Nguyễn Thế H sử dụng số tiền 320.000đ (ba trăm hai mươi nghìn đồng) để đánh bạc; Nguyễn Thế N sử dụng số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc; Nguyễn Phúc T sử dụng tiền hồ thu tại hai chiếu bạc đánh phôm là 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng) để đánh bài Liêng để đánh bạc; Nguyễn Phúc T sử dụng 300.000đ (ba trăm hai mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng đánh Liêng với nhau là 8.810.000đ (Tám triệu, tám trăm mười nghìn đồng)

Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo vật chứng thu giữ, kết quả điều tra, Cơ quan điều tra, điều tra viên thấy rằng hành vi của Phan Lễ H, Đặng Hữu Q, Bùi Trọng H, Phan Lệ P, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Phúc T, Nguyễn Thế H, Nguyễn Thế N đã cấu thành tội Đánh bạc đã đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành những hoạt động tố tụng điều tra như lập biên bản, ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố các bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với các đối tượng, tiến hành hỏi cung, lấy lời khai của các đối tượng, thu giữ vật chứng và thu thập các tài liệu chứng cứ khác liên quan để xử lý các đối tượng nêu trên về tội Đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập và Bản kết luận điều tra vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Phan Lễ Hoá, Đặng Hữu Q, Bùi Trọng H, Phan Lệ P, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Phúc T, Nguyễn Thế H và Nguyễn Thế N về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là một vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng. Hành vi đánh bạc do Phan Lễ H, Đặng Hữu Q, Bùi Trọng H, Phan Lệ P, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Phúc T, Nguyễn Thế H, Nguyễn Thế N thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật đã gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của mọi người, còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng

ngừa chung. Các bị cáo đồng phạm với nhau về tội đánh bạc, nhưng là đồng phạm giản đơn. Xét nhân thân, sự tham gia đánh bạc của các bị cáo khác nhau, nên cần phân H để xử lý cho phù hợp.

[4] Đối với Phan Lễ P là bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội “Chống người thi hành công vụ” vào năm 2001. Bị cáo tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác từ lúc đánh bài Phôm cho đến lúc chuyển sang đánh bài Liêng, bị cáo thể hiện hành vi đánh bạc rất tích cực. Lễ ra bị cáo phải lấy bài học mình đã xét xử trước đây để làm bài học kinh nghiệm, nhưng bị cáo không làm được điều đó, không làm chủ được bản thân đã tham gia đánh bạc đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Xét tính chất vụ án, nhân thân và sự tham gia đánh của bị cáo, lễ ra cần xử phạt tù giam đối với bị cáo. Nhưng xét rằng thấy bị cáo phạm tội trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, sau khi được xóa án tích bị cáo đã chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật của Đảng và Nhà Nước. Quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, T độ ăn năn hối cải. Bố của bị cáo đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra không lớn, nên không cần thiết phải xử phạt tù giam đối với bị cáo mà áp dụng nguyên tắc nhân đạo, khoan hồng của pháp luật qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS xử cho bị cáo được hưởng án treo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

[5] Đối với Đặng Hữu Q cũng có nhân thân xấu, sử dụng đánh bạc nhiều thứ 2 vụ án sau bị cáo Phan Lễ H, bị cáo tham gia đánh bạc từ lúc đánh bài Phôm cho đến lúc chuyển sang đánh Liêng rất tích cực. Xét hành vi đánh bạc, nhân thân, số tiền mà bị cáo sử dụng đánh bạc, lễ ra cần xử phạt tù giam đối với các bị cáo. Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo rất thành khẩn khai báo tỏ T độ ăn năn hối lỗi, bị cáo đã được xóa tiền sự. Hơn nữa tổng số tiền các bị cáo đánh bạc với nhau trong vụ không nhiều, mức độ nguy hiểm do hành vi đánh bạc của bị cáo không cao, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bố của bị cáo có công với đất nước được Nhà nước tặng thưởng H chương kháng chiến hạng Nhì và Bằng khen đã có thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên xét thấy không cần thiết phải xử phạt tù giam đối với các bị cáo mà áp dụng nguyên tắc nhân đạo, khoan hồng của pháp luật qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

[4] Đối với Nguyễn Phúc H tham gia đánh bạc cũng rất tích cực, đánh bạc từ lúc đánh Phôm, chuyển qua đánh Liêng, bị cáo có nhân thân xấu năm 2021 đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc. Xét hành vi đánh bạc của bị cáo cũng cần xử phạt nghiêm để giáo dục đối bị cáo, qua đó bị cáo lấy đó làm bài học kinh nghiệm đối với bản thân. Tuy nhiên xét thấy rằng quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo rất thành khẩn khai báo tỏ T độ ăn năn hối lỗi, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc không nhiều, mức độ

nguy hiểm do hành vi đánh bạc của bị cáo gây ra không cao, bố của bị cáo có công với nước được tặng thưởng H chương kháng chiến hạng Nhì. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s khoản 1. Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên không cần thiết phạt tù giam đối với bị cáo, mà cần áp dụng nguyên tắc nhân đạo của pháp luật và qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65; Điều 35 của BLHS xử cho bị cáo được hưởng hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ nghiêm.

[5] Đối với Bùi Trọng H, Nguyễn Thế H là những bị cáo tham gia đánh bạc cũng rất tích cực. Các bị cáo tham gia đánh bạc từ lúc đánh bài Phỏm cho đến lúc chuyển qua đánh bài Liêng thể hiện hành vi đánh bạc cũng rất tích cực không thua các bị cáo khác, vì vậy cũng cần xử phạt nghiêm với hình phạt tương xứng để giáo dục đối các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, lấy đó làm bài học kinh nghiệm về sau. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo rất thành khẩn khai báo tỏ T độ ăn năn hối lỗi, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân lai lịch các bị cáo trong sáng rõ ràng hơn các bị cáo khác. Bố của bị cáo Bùi Trọng H có công với đất nước được tặng thưởng H chương kháng chiến hạng Ba. Bố đẻ của Nguyễn Thế H có công với nước được tặng thưởng H chương kháng chiến hạng Ba. Do các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết phạt tù giam đối với các bị cáo, mà cần áp dụng nguyên tắc nhân đạo, công bằng của pháp luật và qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

[6] Đối với Nguyễn Thế N tham gia đánh bạc cũng tích cực, tuy nhiên bị cáo là người vào đánh bạc sau các bị cáo khác, số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc ít chỉ 300.000 đ, so với các bị cáo ở nêu trên thì mức độ hành vi đánh bạc của bị cáo là ít nguy hiểm nhất, phạm tội với vị trí vai trò thứ yếu, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo không cao bằng các bị cáo nêu trên. Do đó cũng cần xem xét xử lý bị cáo mức án thấp hơn các bị cáo khác để thể hiện tính nhân đạo công bằng của pháp luật. Do bị cáo có lý lịch nhân thân trong sáng rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra truy tố bị cáo rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, anh trai của bị cáo là liệt sỹ. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng nên cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 và Điều 54 của BLHS, xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo với mức án 04 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, với thời hạn thử thách 12 tháng là đủ nghiêm.

[7] Đối với Nguyễn Phúc T là chủ nhà đã tạo điều kiện cho các đối tượng đánh bạc trong nhà, bị cáo sử dụng số tiền thu tiền hồ từ hai chiếu bạc đánh phỏm để tham gia vào việc đánh bài Liêng. Quá quá trình đánh bạc các bị cáo tham gia đánh bạc rất tích cực. Mặc dù số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không nhiều, nhưng mức độ nguy hiểm do hành vi bị cáo gây ra cao hơn các bị cáo có nhân thân tốt. Do đó cũng cần xử lý bị cáo với mức án cao hơn các bị cáo khác tương đương với bị cáo Phan Lễ P, để bị cáo lấy đó làm bài học kinh nghiệm về sau. Do bị cáo có lý lịch nhân thân trong sáng rõ ràng, phạm tội lần đầu, thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra truy tố bị cáo rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng, nên cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65, xử cho bị cáo được hưởng án treo với mức án 10 tháng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ nghiêm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn, thu nhập thấp, không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với Nguyễn Phúc T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức “đánh bài phỏm” với Nguyễn Thế N, Đặng Hữu Q, Bùi Trọng H trước lúc chuyển qua đánh bài Liêng, số tiền trên chiếu bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Nguyễn Phúc T không tham gia “đánh bài liêng”, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Phúc Thượng là đúng qui định.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà ở của Nguyễn Phúc T 02 (hai) chiếc chiếu nhựa màu xanh, đồ đã qua sử dụng; 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ màu xanh, 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ màu đỏ đã qua sử dụng. Đây là công cụ phương tiện phạm tội, vật chứng liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Tổng số tiền 26.970.000đ (hai mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của các đối tượng. Trong đó, số tiền 8.810.000đ (tám triệu tám trăm mười nghìn đồng) các đối tượng sử dụng để đánh bạc nhau, nên cần tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền còn lại không liên quan đến việc đánh bạc, nên đã trả lại cho Nguyễn Thế N số tiền 7.650.000đ (bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); trả lại cho Bùi Trọng H số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng); trả lại cho Nguyễn Thế H số tiền 6.510.000đ (sáu triệu năm trăm mười nghìn đồng) là đúng.

[9] Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phan Lễ P 10 (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 20 (Hai mươi) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/5/2023). Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo Đặng Hữu Q 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 16 (Mười sáu) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/5/2023). Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Phúc H 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/05/2023). Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4.Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản Điều 321, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phan Lễ H 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/5/2023). Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5.Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản Điều 321, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Phúc T 10** (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 20 (Hai mươi) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/5/2023). Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Vh, huyện Y, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6.Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản Điều 321, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

-Xử phạt:Bị cáo **Bùi Văn H 06** (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/5/2023). Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7.Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản Điều 321, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thế H 06** (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/5/2023). Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8.Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế N 04 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/5/2023). Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

9. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự ; điểm a, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc chiếu nhựa màu xanh, đỏ đã qua sử dụng; 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ màu xanh, 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ màu đỏ đã qua sử dụng.

Những vật chứng nêu trên đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành chuyển cho Chi cục thi hành án theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2023 .

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 8.810.000đ (Tám triệu, tám trăm mười nghìn đồng) đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An nộp vào tài khoản số: 39490104774500000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An mở tại Kho bạc nhà nước huyện Yên Thành theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19/5/2023.

10. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Phan Lễ H, Đặng Hữu Q, Bùi Trọng H, Phan Lệ P, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Phúc T, Nguyễn Thế H, Nguyễn Thế N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

11. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc